

Đà Lạt, ngày 13 tháng 6 năm 2018

Số:222/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 161/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 giữa: Anh Lê Duy L, sinh năm 1982. Địa chỉ: đường H, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và chị Nguyễn Mai T, sinh năm 1991. Địa chỉ: đường H, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Duy L và chị Nguyễn Mai T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung: Chị Nguyễn Mai T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Duy K, sinh ngày 25/3/2016. Anh Lê Duy L cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 06/2018 cho đến khi con đến tuổi thành niên.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về án phí: Anh Lê Duy L thỏa thuận chịu 150.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000đ anh L đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2016/0007861 ngày 27/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân TP.Đà Lạt;
- UBND Phường 5, thành phố Đà Lạt;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đã ký tên và đóng dấu

Đoàn Thị Tuyết Nga